ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 574 /UBND-KT V/v triển khai thực hiện Luật Đấu thầu số 22/2023/QH và văn bản hướng dẫn thực hiện Luật	*Lạng Sơn, ngày 02 tháng 5 năm 2024*

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các chủ đầu tư, bên mời thầu.

Luật Đấu thầu số 22/2023/QH ngày 23/6/2023 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 (thay thế Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013). Đến nay các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật đã được ban hành và có hiệu lực thi hành gồm: Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư: số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06/3/2024 quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu; số 03/2024/TT-BKHĐT ngày 06/3/2024 quy định mẫu hồ sơ lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực. Để triển khai có hiệu quả Luật Đấu thầu số 22/2023/QH và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư, bên mời thầu nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt thực hiện công tác đấu thầu (lập, thẩm định phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu cho dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án, dự toán mua sắm; thực hiện quy trình thủ tục lựa chọn nhà thầu; xử lý tình huống và giải quyết kiến nghị đấu thầu; tổ chức bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đấu thầu; kiểm tra, thanh tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu; tổng kết, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu theo đúng quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư: số 01/2024/TT-BKHĐT, số 02/2024/TT-BKHĐT, số 03/2024/TT-BKHĐT.

(Có trích dẫn tóm tắt điểm mới và toàn văn Luật Đấu thầu số 22/2023/QH, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư kèm theo).

2. Về trách nhiệm của đơn vị thẩm định thực hiện theo Điều 126 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP:

"2. Đối với dự án đầu tư, trách nhiệm thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong trường hợp không áp dụng kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu được quy định như sau:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án đầu tư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư, trừ các gói thầu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 78 của Luật Đấu thầu;

b) Cơ quan, tổ chức được Thủ trưởng cơ quan trung ương, người có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ giao nhiệm vụ thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định của mình;

c) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương chịu trách nhiệm thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Đơn vị giúp việc liên quan chịu trách nhiệm thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thủ trưởng các cơ quan khác ở địa phương;

đ) Chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư giao cho tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan mình thực hiện thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu đấu thầu trước quy định tại Điều 42 của Luật Đấu thầu hoặc gói thầu cần thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án.

3. Đối với dự án đầu tư, trường hợp áp dụng kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, chủ đầu tư giao cho tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan mình thực hiện thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

4. Đối với dự toán mua sắm, trách nhiệm thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu được quy định như sau:

a) Đối với gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa (bao gồm cả mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế), dịch vụ mà Thủ trưởng cơ quan trung ương là người có thẩm quyền thì Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định cơ quan, tổ chức, bộ phận làm nhiệm vụ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

b) Đối với gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là người có thẩm quyền thì Sở Y tế chủ trì thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

c) Đối với gói thầu ngoài gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là người có thẩm quyền thì

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính hoặc một cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

d) Đối với gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ (bao gồm cả mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế) mà Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng dự toán mua sắm quyết định việc mua sắm theo quy định tại Điều 91 của Nghị định này thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định cơ quan, tổ chức, bộ phận làm nhiệm vụ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

5. Trường hợp Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, người có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người có thẩm quyền khác ủy quyền phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì người được ủy quyền tổ chức việc thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

6. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định các nội dung sau đây: hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật (đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ), kết quả lựa chọn nhà thầu.

7. Trường hợp tổ chức, cá nhân được giao thẩm định không đủ năng lực thì tiến hành lựa chọn một tổ chức tư vấn có đủ năng lực và kinh nghiệm để thẩm định."

3. Về đấu thầu qua mạng

a) Lộ trình thực hiện đấu thầu qua mạng năm 2024 và từ ngày 01/01/2025 trở đi thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH, khoản 8 Điều 97 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP:

- Năm 2024 (từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024) thực hiện lộ trình đấu thầu qua mạng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 50 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH, khoản 8 Điều 97 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, nội dung như sau:

"a) Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với toàn bộ (100%) gói thầu thuộc dự án đầu tư áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh trong nước thuộc lĩnh vực hàng hóa, xây lắp, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn có giá gói thầu không quá 500 tỷ đồng, trừ gói thầu hỗn hợp, gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ, đấu thầu quốc tế;

b) Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng trong năm phải bảo đảm tổng số lượng gói thầu đạt tối thiểu 95% số lượng gói thầu và tối thiểu 90% tổng giá trị gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh trong nước trừ gói thầu hỗn hợp, gói thầu áp dụng phương thức hai

giai đoạn một túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ, đấu thầu quốc tế;

c) Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với toàn bộ (100%) gói thầu thuộc dự toán mua sắm áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh trong nước, trừ gói thầu hỗn hợp, gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ, đấu thầu quốc tế;

d) Đối với gói thầu áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng, việc phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn danh sách ngắn, kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2024."

- Năm 2025 thực hiện lộ trình đấu thầu qua mạng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH: *"b) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, áp dụng đấu thầu qua mạng đối với tất cả các gói thầu, trừ trường hợp không đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều này."*

b) Các trường hợp không đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia quy định tại khoản 5 Điều 50 Luật Đấu thầu, khoản 9 Điều 97 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP:

"9. Các trường hợp không đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia quy định tại khoản 5 Điều 50 của Luật Đấu thầu bao gồm:

a) Gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ, đấu thầu quốc tế;

b) Gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, mua sắm trực tiếp, tự thực hiện, đàm phán giá, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, gói thầu có sự tham gia của cộng đồng, lựa chọn tư vấn cá nhân theo quy trình rút gọn. Đối với các hình thức lựa chọn nhà thầu này, việc ký hợp đồng điện tử được thực hiện trên cơ sở phù hợp với tính năng và sự phát triển của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

c) Dự án, dự toán mua sắm, gói thầu có các nội dung được bảo mật mà việc công khai thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia sẽ ảnh hưởng tới lợi ích cộng đồng hoặc gây nguy hại đến trật tự, an toàn xã hội hoặc gây nguy hại tới quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ.

Trường hợp việc công khai các thông tin về dự án, dự toán mua sắm, gói thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 8 của Luật Đấu thầu có thể dẫn đến các hậu quả quy định tại điểm này, chủ đầu tư báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu về việc không tổ chức đấu thầu qua mạng.

Trường hợp một số thông tin trong dự án, dự toán mua sắm, gói thầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu cần bảo mật và các thông tin còn lại vẫn được công khai thì chủ đầu tư báo cáo người có thẩm quyền về cách thức cung cấp thông tin. Các thông tin cần bảo mật không phải công khai trên Hệ

thống mạng đấu thầu quốc gia; các thông tin khác được tiếp tục đăng tải và tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng;

d) Gói thầu vượt quá khả năng đáp ứng về hạ tầng kỹ thuật của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

đ) Các gói thầu khác theo quy định của pháp luật.”

4. Về thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu

a) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp UBND tỉnh thực hiện kiểm tra hoạt động đấu thầu của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý và các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 114 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, khoản 2 Điều 86 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH. Nguyên tắc, nội dung, phương thức, quy trình, trình tự tổ chức kiểm tra theo quy định tại Mục 1 Chương IX Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện công tác giám sát hoạt động đấu thầu của chủ đầu tư, bên mời thầu nhằm bảo đảm quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu và pháp luật có liên quan; thực hiện việc giám sát thường xuyên hoạt động đấu thầu đối với các gói thầu thuộc dự án, dự án đầu tư kinh doanh, dự toán mua sắm trên địa bàn, lĩnh vực quản lý theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 3 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH. Nội dung, trình tự thủ tục giám sát theo quy định tại Điều 124 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

b) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện công tác giám sát hoạt động đấu thầu của chủ đầu tư, bên mời thầu nhằm bảo đảm quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu và pháp luật có liên quan; thực hiện việc giám sát hoạt động đấu thầu đối với các dự án, dự án đầu tư kinh doanh, dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại điểm a, điểm d khoản 3 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH. Nội dung, trình tự thủ tục giám sát theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

c) Thanh tra tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu tổ chức thực hiện thanh tra về đấu thầu theo quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH, pháp luật về thanh tra và quy định hiện hành.

b) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì tổ chức việc giám sát hoạt động đấu thầu của cộng đồng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 3 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan rà soát quy định của pháp luật về xây dựng, đấu thầu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và quyết toán dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 để phù hợp với thực tế của tỉnh trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các dự án, công trình xây dựng.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức triển khai tập huấn Luật Đấu thầu số

22/2023/QH, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư: số 01/2024/TT-BKHĐT, số 02/2024/TT-BKHĐT, số 03/2024/TT-BKHĐT trong tháng 05 năm 2024.

Các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố, các Ban Quản lý dự án trên địa bàn tỉnh chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện công tác đấu thầu rà soát đáp ứng điều kiện năng lực, kinh nghiệm đối với tổ chuyên gia, tổ thẩm định theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

7. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp tham mưu cấp thẩm quyền giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, phòng TH, Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Xuân Huyên

TÓM TẮT TRÍCH DẪN LUẬT, NGHỊ ĐỊNH, THÔNG TƯ
VÀ MỘT SỐ ĐIỂM MỚI TRONG THỰC HIỆN
(Kèm theo Văn bản số: 574UBND-KT ngày 02/5/2024 của UBND tỉnh)

1. Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 gồm 10 chương, 96 Điều, trong đó: Một số Điều, khoản có nội dung quy định Chính phủ quy định chi tiết, gồm: Khoản 6 Điều 6; khoản 6 Điều 10; khoản 3 Điều 15; khoản 4 Điều 19; khoản 4 Điều 35; khoản 4 Điều 36; khoản 4 Điều 39; khoản 8 Điều 43; khoản 3 Điều 45; khoản 5 Điều 50; khoản 7 Điều 53; khoản 4 Điều 55; khoản 5 Điều 62; khoản 4 Điều 67; khoản 6 Điều 70; khoản 4 Điều 86; khoản 5 Điều 87; khoản 4 Điều 88.

1.1. Chương I (Quy định chung): Từ Điều 1 đến Điều 19, trong đó: 15/19 Điều không có quy định Chính phủ quy định chi tiết, 04/19 Điều quy định Chính phủ quy định chi tiết.

- Một số điểm mới so với quy định tại Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 như sau: Bổ sung đối tượng áp dụng (khoản 2 Điều 2); Bổ sung quy định về lựa chọn nhà đầu tư, lựa chọn nhà thầu thuộc dự án PPP (khoản 3 Điều 3); bổ sung điều kiện đáp ứng tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư là hộ kinh doanh (khoản 2 Điều 5); bổ sung quy định chi tiết về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu tại (Điều 6); bổ sung quy định về thông tin về lựa chọn nhà đầu tư (khoản 2 Điều 7); sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về bảo đảm dự thầu (giá trị bảo đảm dự thầu, thời hạn hoàn trả bảo đảm dự thầu, bổ sung trường hợp không được hoàn trả bảo đảm dự thầu (khoản 4, 8, 9, Điều 14); bổ sung và quy định chi tiết một số hành vi bị cấm (hành vi thông thầu, cản trở, chuyển nhượng thầu) trong hoạt động đấu thầu (khoản 3, 5, 8, Điều 16); quy định mới về các trường hợp hủy thầu (khoản 1, 2, Điều 17).

- Chính phủ quy định chi tiết Điều 6 (Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu); Điều 10 (Ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư); Điều 15 (Chi phí trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư); quy định chi tiết về năng lực, kinh nghiệm của thành viên tổ chuyên gia, tổ thẩm định tại Điều 19 (Tổ chuyên gia, thẩm định).

1.2. Chương II (Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư): 03 Mục, từ Điều 20 đến Điều 35.

- Mục 1 (Hình thức lựa chọn nhà thầu): Từ Điều 20 đến Điều 29, trong đó: 07/09 Điều không có quy định Chính phủ quy định chi tiết; 02/09 Điều quy định Chính phủ quy định chi tiết.

+ Một số điểm mới so với quy định tại Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, gồm: Bổ sung hình thức lựa chọn nhà thầu đàm phán giá và thẩm quyền quyết định, danh mục được áp dụng và quy định quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá (điểm h, khoản 1 Điều 20, Điều 28); thức lựa chọn nhà thầu khác quy định tại khoản 1 Điều 20 (khoản 2 Điều 20); bổ sung trường hợp được áp dụng chỉ định thầu (Điểm e, điểm l, khoản 1 Điều 23) và quy định đối tượng được thực hiện quy trình chỉ định thầu rút gọn, thẩm quyền phê duyệt quy trình chỉ định thầu rút gọn (điểm a, b, c, khoản 1,

khoản 2, Điều 23; điểm m, khoản 1, Điều 23, khoản 2, Điều 43**);** bổ sung quy định cụ thể định mức gói thầu được áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh (Điều 24);

+ Chính phủ quy định chi tiết, gồm: quy định chi tiết điểm c khoản 1 Điều 23 (Chỉ định thầu): *"c) Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn, thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, linh kiện, phụ kiện, phương tiện, xây lắp cần triển khai ngay để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh hoặc duy trì hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp cấp bách, tránh gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe người dân; gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, linh kiện, phụ kiện để cấp cứu người bệnh trong tình trạng cấp cứu theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không có đủ thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, linh kiện, phụ kiện; gói thầu mua thuốc, thiết bị y tế chỉ có duy nhất một hãng sản xuất trên thị trường;";* quy định chi tiết hồ sơ, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt tại Điều 29;

- Mục 2 (Phương thức lựa chọn nhà thầu): Từ Điều 30 đến Điều 33, trong đó: 03/03 Điều không có quy định Chính phủ quy định chi tiết.

- Mục 3 (Hình thức lựa chọn nhà đầu tư): Điều 34 và Điều 35, trong đó: 01/02 Điều không có quy định Chính phủ quy định chi tiết; 01/02 Điều quy định Chính phủ quy định chi tiết Điều 35 (phương thức lựa chọn nhà đầu tư).

1.3. Chương III (Kế hoạch lựa chọn nhà thầu): Từ Điều 36 đến Điều 42, trong đó: 15/16 Điều không có quy định Chính phủ quy định chi tiết, 01/16 Điều quy định Chính phủ quy định chi tiết.

- Một số điểm mới về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu so với quy định tại Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, gồm: Bổ sung quy định về Kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu cho dự án (Điều 36); đấu thầu trước (Điều 42). Nguyên tắc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Điều 37) bổ sung quy định cụ thể trường hợp gói thầu có thời gian thực hiện dài hơn 01 năm (khoản 2 Điều 37), kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải ghi số lượng gói thầu và nội dung cụ thể của từng gói thầu (khoản 3 Điều 37); Bổ sung nguồn vốn thuộc căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án, dự toán mua sắm quy định tại Điều 38; Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Điều 39) bổ sung thêm nội dung tùy chọn mua thêm (nếu có) (khoản 8 Điều 39) và giám sát hoạt động đấu thầu (khoản 9 Điều 39); hồ sơ trình, người có thẩm quyền phê duyệt (ủy quyền phê duyệt), việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án quy định tại Điều 40, đối với dự toán mua sắm quy định tại Điều 41.

- Chính phủ quy định chi tiết Điều 36 (Kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu cho dự án

1.4. Chương IV (Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư): 03 Mục, từ Điều 43 đến Điều 52.

- Mục 1 (Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu): Từ Điều 43 đến Điều 45, trong đó: 02/03 Điều không có quy định Chính phủ quy định chi tiết (gồm: Điều

44. Nội dung hồ sơ mời thầu đối với lựa chọn nhà thầu; Điều 45. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu); 01/03 Điều quy định Chính phủ quy định chi tiết Điều 43 (Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu)

- Mục 2 (Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư): Từ Điều 46 đến Điều 49, trong đó: 03/04 Điều không có quy định Chính phủ quy định chi tiết (gồm: Điều 47. Công bố dự án đầu tư kinh doanh; Điều 48.Nội dung hồ sơ mời thầu đối với lựa chọn nhà đầu tư; Điều 49. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà đầu tư); 01/04 Điều quy định Chính phủ quy định chi tiết Điều 46 (Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư).

- Mục 3 (Đấu thầu qua mạng): Từ Điều 50 đến Điều 52, trong đó: 02/03 Điều không có quy định Chính phủ quy định chi tiết (gồm: Điều 51. Yêu cầu kết nối mạng đấu thầu quốc gia; Điều 52. Trách nhiệm của tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia); 01/03 Điều quy định Chính phủ quy định chi tiết việc kết nối, chia sẻ thông tin theo quy định tại khoản 6 Điều 51 của Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 tại khoản 5 Điều 50: " *5.Chính phủ quy định việc kết nối, chia sẻ thông tin theo quy định tại khoản 6 Điều 51 của Luật này; kỹ thuật đấu thầu qua mạng phù hợp với tính năng và sự phát triển của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; quy trình, thủ tục, chi phí đấu thầu qua mạng; lộ trình lựa chọn nhà đầu tư qua mạng; những trường hợp không đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia."*

1.5. Chương V (Mua sắm tập trung; mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; cung cấp sản phẩm, dịch vụ công): Từ Điều 53 đến Điều 63, trong đó: 03/10 Điều không có quy định Chính phủ quy định chi tiết; 03/10 Điều quy định Chính phủ quy định chi tiết.

- Một số điểm mới về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu so với quy định tại Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, gồm: Bổ sung quy định cụ thể về lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế (Điều 55); quy định về ưu đãi trong mua thuốc (Điều 56).

- Chính phủ quy định chi tiết Điều 53 (Mua sắm tập trung); Điều 55 (Lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế); Điều 57 (lựa chọn nhà thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công) quy định: Ngoài các hình thức lựa chọn nhà thầu quy định tại Chương II Luật đấu thầu số 22/2023/QH15, việc lựa chọn nhà thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công được thực hiện theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ.

1.6. Chương VI (Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu và xét duyệt trúng thầu): 02 Mục, từ Điều 58 đến Điều 63,

- Mục 1 (Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu và xét duyệt trúng thầu trong lựa chọn nhà thầu): Từ Điều 58 đến Điều 61, trong đó: 03/03 Điều không có quy định Chính phủ quy định chi tiết.

- Mục 2 (Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu và xét duyệt trúng thầu trong lựa chọn nhà đầu tư): Điều 62 và Điều 63, trong đó: 01/02 Điều không có quy định Chính phủ quy định chi tiết; 01/02 Điều quy định Chính phủ quy định chi tiết

(Điều 62. Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu).

1.7. Chương VII (Hợp đồng): 02 Mục, từ Điều 64 đến Điều 70.

- Mục 1 (Hợp đồng với nhà thầu): Từ Điều 64 đến Điều 70, trong đó: 04/06 Điều không có quy định Chính phủ quy định chi tiết; 02/06 Điều quy định Chính phủ quy định chi tiết.

+ Một số điểm mới về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu so với quy định tại Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, gồm: Bổ sung loại hợp đồng (Hợp đồng theo chi phí cộng phí (khoản 5 Điều 65), Hợp đồng theo kết quả đầu tư (khoản 6 Điều 65); Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm (khoản 8 Điều 65); Hợp đồng hỗn hợp (khoản 8 Điều 65).

+ Chính phủ quy định chi tiết: Điều 67 (Ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn); Điều 70 (Sửa đổi hợp đồng).

- Mục 2 (Hợp đồng dự án đầu tư với nhà đầu tư kinh doanh): Từ Điều 71 đến Điều 76, trong đó: 04/05 Điều không có quy định Chính phủ quy định chi tiết; 01/05 Điều quy định Chính phủ quy định chi tiết (Điều 73. Nội dung hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh).

1.8. Chương VIII (Trách nhiệm của các bên trong hoạt động đấu thầu): Từ Điều 77 đến Điều 82, trong đó: 05/05 Điều không có quy định Chính phủ quy định chi tiết.

1.9. Chương IX (Quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu): 02 Mục, từ Điều 83 đến Điều 94.

- Mục 1 (Quản lý nhà nước về đấu thầu): Từ Điều 83 đến Điều 87, trong đó: 02/04 Điều không có quy định Chính phủ quy định chi tiết; 02/02 Điều quy định Chính phủ quy định chi tiết Điều 86 (Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu); khoản 2, 3, 4, Điều 87 (Xử lý vi phạm).

- Mục 2 (Xử lý tình huống và giải quyết kiến nghị trong hoạt động đấu thầu): Từ Điều 88 đến Điều 94, trong đó: 05/06 Điều không có quy định Chính phủ quy định chi tiết; 02/06 Điều quy định Chính phủ quy định chi tiết Điều 88 (Xử lý tình huống trong hoạt động đấu thầu).

1.10. Chương X (Điều khoản thi hành): Điều 95 (Hiệu lực thi thành) và Điều 96 (Điều khoản chuyển tiếp).

"Điều 96. Quy định chuyển tiếp

1. Các gói thầu lựa chọn nhà thầu đã phê duyệt và phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục tổ chức lựa chọn danh sách ngắn, lựa chọn nhà thầu, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

2. Dự án đầu tư kinh doanh đã phê duyệt và phát hành hồ sơ mời thầu trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng theo quy định của Luật Đấu thầu số

43/2013/QH13 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Chính phủ quy định chi tiết việc áp dụng chuyển tiếp đối với dự án đầu tư kinh doanh.

3. Trong thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày Luật Đất đai sửa đổi có hiệu lực thi hành, việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

4. Hợp đồng mà nhà thầu trúng thầu vật tư, hóa chất có trách nhiệm cung cấp trang thiết bị y tế để sử dụng vật tư, hóa chất đó được ký kết trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện trong thời hạn quy định tại hợp đồng nhưng không quá 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành."

2. Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, gồm 12 chương, 135 Điều:

2.1. Chương I. Quy định chung (Từ Điều 1 đến Điều 21);

2.2. Chương II. Quy trình đấu thầu rộng rãi, hạn chế không qua mạng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp theo phương thức một giai đoạn (Từ Điều 22 đến Điều 44);

2.3. Chương III. Quy trình đấu thầu rộng rãi, hạn chế không qua mạng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp theo phương thức hai giai đoạn (Từ Điều 45 đến Điều 58);

2.4. Chương IV. Quy trình đấu thầu rộng rãi, hạn chế không qua mạng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn (Từ Điều 59 đến Điều 75);

2.5. Chương V. Quy định chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp, tự thực hiện, lựa chọn nhà thầu trong điều kiện đặc biệt và lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu có sự tham gia thực hiện của cộng đồng (Từ Điều 76 đến Điều 86);

2.6.Chương VI. Mua sắm tập trung, mua sắm thuộc dự án mua sắm, mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế (Từ Điều 87 đến Điều 95);

2.7. Chương VII. Lựa chọn nhà thầu qua mạng (Từ Điều 96 đến Điều 104);

2.8. Chương VIII. Hợp Đồng (Từ Điều 105 đến Điều 113);

2.9. Chương IX. Kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu và xử lý vi phạm trong đấu thầu (Từ Điều 114 đến Điều 125);

2.10. Chương X. Nội dung, trách nhiệm thẩm định trong lựa chọn nhà thầu (Từ Điều 126 đến Điều 130);

2.11. Chương XI. Các vấn đề khác (Từ Điều 131 đến Điều 132);

2.12. Chương XII. Điều khoản thi hành (Từ Điều 133 đến Điều 135)"

"Điều 133. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với gói thầu đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng đến

ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành chưa phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và có nội dung không phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và Nghị định này thì phải phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu để phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và Nghị định này.

Trường hợp gói thầu không áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và đã phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu nhưng đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành chưa đóng thầu thì phải sửa đổi hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu để phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, Nghị định này. Việc sửa đổi, gia hạn thời điểm đóng thầu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 38 và khoản 2 Điều 63 của Nghị định này.

Đối với gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy trình rút gọn, mua sắm trực tiếp, tự thực hiện, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu có sự tham gia thực hiện của cộng đồng, trường hợp đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành chưa phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu mà kế hoạch lựa chọn nhà thầu có nội dung không phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và Nghị định này thì phải phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

2. Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đã phát hành trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 thì được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây gọi là Nghị định số 32/2019/NĐ-CP); Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định.

3. Trong thời gian Chính phủ chưa sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, việc đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi phí thường xuyên được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP nhưng không được trái với quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

4. Trong thời gian Chính phủ chưa sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng

quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư, "dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công" được hiểu là dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, công trái quốc gia, trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh, vốn vay được bảo đảm bằng tài sản của Nhà nước, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước, giá trị quyền sử dụng đất nhưng không bao gồm vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

5. Trường hợp dự án đầu tư được phân chia thành các dự án thành phần, vận hành, khai thác độc lập hoặc công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được tách thành tiểu dự án riêng theo các quy định pháp luật thì việc lựa chọn nhà thầu thực hiện các dự án thành phần, tiểu dự án được áp dụng như quy định đối với dự án độc lập. Người có thẩm quyền quyết định đầu tư các dự án thành phần, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp đối với tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm của người có thẩm quyền trong việc tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu và Nghị định này.

6. Trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các chi phí lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia được áp dụng theo Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) ký kết giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư với nhà đầu tư Dự án "Ứng dụng thương mại điện tử trong mua sắm Chính phủ". Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về quản lý và sử dụng các chi phí trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

7. Trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, việc lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và các nội dung của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn có liên quan còn phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15. Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện quy định tại khoản này.

Điều 134. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các điều khoản sau đây hết hiệu lực thi hành:

a) Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

b) Các Điều 69, 70, 71, 72, 73, 75, 76, 77 và 78 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết

một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

c) Các điểm b, c khoản 2 và các điểm b, c khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

d) Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu.

2. Hàng hóa có xuất xứ Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật Đấu thầu được xác định theo quy định của pháp luật thương mại về cách thức xác định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam, pháp luật về công nghệ thông tin đối với sản phẩm phần mềm công nghệ thông tin. Quy định tại điểm b khoản 5 Điều 5 của Nghị định này có hiệu lực cho đến khi pháp luật thương mại có quy định về cách thức xác định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam.

3. Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phần kinh phí được giao khoán của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (bao gồm cả nhiệm vụ khoán chi từng phần và nhiệm vụ khoán chi đến sản phẩm cuối cùng), tổ chức, cá nhân chủ trì chịu trách nhiệm thực hiện việc mua sắm mà không phải áp dụng quy định tại Luật Đấu thầu và Nghị định này nhưng phải bảo đảm chế độ hóa đơn, chứng từ đầy đủ theo quy định của pháp luật.

4. Đối với việc mua sắm không sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cá nhân, tổ chức tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà không phải là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thì cá nhân, tổ chức đó tự quyết định việc mua sắm bảo đảm đầy đủ chứng từ, hóa đơn mà không phải áp dụng quy trình, thủ tục quy định tại Luật Đấu thầu và Nghị định này.

5. Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp thông qua mua trực tiếp từ hộ gia đình, cá nhân thì tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện mua gom trực tiếp hàng hóa, dịch vụ từ hộ gia đình, cá nhân mà không phải áp dụng quy trình, thủ tục quy định tại Luật Đấu thầu và Nghị định này.

6. Việc công khai thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định này được thực hiện đối với các gói thầu tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

7. Việc xác định danh mục, yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu mua sắm thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm phục vụ cho việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp pháp luật chưa có quy định, chủ đầu tư quyết định việc

thành lập hội đồng hoặc giao một đơn vị trực thuộc để lựa chọn danh mục, yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyên môn.

Điều 135. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện các điều, khoản được giao theo quy định tại Luật Đấu thầu, Nghị định này và các nội dung cần thiết khác để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về đấu thầu;

b) Tổng hợp, quản lý cơ sở dữ liệu về nhà thầu; chất lượng hàng hóa đã được sử dụng; danh sách nhà thầu vi phạm pháp luật về đấu thầu; danh sách nhà thầu nước ngoài trúng thầu;

c) Hướng dẫn về quản lý và sử dụng các chi phí trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; thực hiện việc cắt giảm chi phí lựa chọn nhà thầu qua mạng căn cứ tình hình phát triển đấu thầu qua mạng từng thời kỳ;

d) Ban hành mẫu hồ sơ đấu thầu gồm: mẫu kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu; mẫu kế hoạch lựa chọn nhà thầu; mẫu hồ sơ mời quan tâm, mẫu hồ sơ mời sơ tuyển; mẫu hồ sơ mời thầu; mẫu hồ sơ yêu cầu; mẫu hồ sơ mua sắm trực tuyến, chào giá trực tuyến; mẫu báo cáo đánh giá; mẫu báo cáo thẩm định; mẫu kiểm tra hoạt động đấu thầu, mẫu báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu và các mẫu khác trong đấu thầu;

đ) Chỉnh sửa các biểu mẫu dưới dạng webform trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các bên tham gia vào hoạt động lựa chọn nhà thầu qua mạng, giảm thủ tục hành chính, tăng cường tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong đấu thầu, bảo đảm hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đấu thầu.

2. Bộ Y tế có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn thực hiện việc lựa chọn nhà thầu, các biện pháp thi hành Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và Nghị định này trong phạm vi quản lý của mình;

b) Ban hành mẫu hồ sơ lựa chọn nhà thầu đối với thuốc;

c) Hướng dẫn về nguyên tắc, tiêu chí, tổng hợp nhu cầu để lập danh mục thuốc mua sắm tập trung; thời hạn tổng hợp danh mục, thời gian ban hành danh mục; thời gian dự kiến tổ chức lựa chọn nhà thầu, thời gian dự kiến công khai thông tin về thỏa thuận khung, hợp đồng trong mua sắm tập trung;

d) Nghiên cứu, hướng dẫn về phân nhóm thiết bị y tế theo tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng.

3. Định kỳ hằng năm, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước và các cơ quan, tổ chức khác thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 2 của Luật Đấu thầu báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu, gửi về

Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định này."

3. Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024, gồm 04 Chương, 32 Điều:

- Chương I (QUY ĐỊNH CHUNG): Từ Điều 1 đến Điều 9;

- Chương II (CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU) : Từ Điều 10 Đến Điều 23;

- Chương III (NỘI DUNG MẪU HỒ SƠ ĐẤU THẦU): Từ Điều 24 đến Điều 30;

- Chương IV (TỔ CHỨC THỰC HIỆN): Điều 31 và Điều 32.

3.1. Các Mẫu hồ sơ về lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu; lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu; lập E-HSMT; Mẫu báo cáo đánh giá và và Phụ lục quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT:

- Mẫu số 02A (Mẫu tờ trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu) quy định cụ thể: Phần công việc đã thực hiện; Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu; Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có); Tổng giá trị các phần công việc; Kiến nghị; biểu tổng hợp danh mục tài liệu kèm theo và hướng dẫn cách trình bày cụ thể.

- Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu (Mẫu số 02A) ghi chú: Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu bao gồm: hoạt động của ban quản lý dự án, tổ chức đền bù giải phóng mặt bằng, trả lãi vay; các công việc do chủ đầu tư tự tiến hành bao gồm lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu và các công việc khác không áp dụng được các hình thức lựa chọn nhà thầu với giá trị tương ứng).

- Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Bảng số 3-Mẫu số 02A) gồm 14 cột: STT, tên chủ đầu tư, tên gói thầu, tóm tắt công việc chính của gói thầu; giá gói thầu, nguồn vốn, hình thức lựa chọn nhà thầu, phương thức lựa chọn nhà thầu, thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu; thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu, loại hợp đồng, thời gian thực hiện gói thầu;

tùy chọn mua thêm; giám sát hoạt động đấu thầu.

Lưu ý phần ghi chú: (6) Hình thức lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 39 của Luật Đấu thầu; việc áp dụng từng hình thức lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương II và khoản 6 Điều 43 Luật Đấu thầu.

Đối với gói thầu quy định tại các điểm a, b, c và m khoản 1 Điều 23 Luật Đấu thầu, trường hợp đề xuất áp dụng quy trình rút gọn thì ghi "chỉ định thầu rút gọn" vào Mục này; trường hợp đề xuất áp dụng quy trình thông thường thì ghi "chỉ định thầu thông thường" vào Mục này.

(7) Phương thức lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương II của Luật Đấu thầu. Trong đó, phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ chỉ được áp dụng đối với: gói thầu có đòi hỏi kỹ thuật cao theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Đấu thầu (đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp); gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn.

Đối với gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy trình rút gọn, đàm phán giá, tự thực hiện, tham gia thực hiện của cộng đồng thì không ghi nội dung này.

- Điều 4 Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT quy định: Trường hợp cần điều chỉnh một số nội dung thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt thì chỉ lập, trình, thẩm định, phê duyệt đối với các nội dung có sự thay đổi, điều chỉnh. Đối với phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, khi đủ điều kiện để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì chỉ lập, trình, thẩm định, phê duyệt cho phần công việc này mà không phải lập, trình, thẩm định, phê duyệt lại cho phần công việc khác đã được phê duyệt trước đó. Trường hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng, có thay đổi về thời gian thực hiện gói thầu so với kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã duyệt thì không phải điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

3.2. Điều 31, Điều 32 Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT quy định về Điều khoản chuyển tiếp và hiệu lực thi hành như sau:

*"**Điều 31. Điều khoản chuyển tiếp***

1. Đối với gói thầu đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đã đăng tải hoặc chưa đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia) nhưng đến ngày 01 tháng 01 năm 2024 chưa phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kế hoạch lựa chọn nhà thầu có nội dung không phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu thì phải phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu để phù hợp với quy định của Luật này.

2. Đối với gói thầu đã được phê duyệt áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và lập E-HSMST, E-HSMQT, E-HSMT theo quy định của Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT:

a) Trường hợp gói thầu đã đăng tải E-HSMST, E-HSMQT trên Hệ thống trước ngày ngày 01 tháng 01 năm 2024 thì tiếp tục tổ chức lựa chọn danh sách ngắn, lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện Luật này;

b) Trường hợp gói thầu đã đăng tải E-HSMT trên Hệ thống trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 thì tiếp tục tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật này;

c) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024, trường hợp gói thầu chưa lập E-HSMST, E-HSMQT, E-HSMT hoặc đã lập, phê duyệt E-HSMST, E-HSMQT, E-HSMT nhưng chưa đăng tải E-HSMST, E-HSMQT, E-HSMT trên Hệ thống thì phải lập, sửa đổi, phê duyệt lại E-HSMST, E-HSMQT, E-HSMT theo quy định của Thông tư này.

3. Đối với gói thầu không áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng:

a) Trường hợp gói thầu đã đăng tải hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm trên Hệ thống trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 thì tiếp tục tổ chức lựa chọn danh sách ngắn, lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật này;

b) Trường hợp gói thầu đã đăng tải hồ sơ mời thầu trên Hệ thống trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 thì tiếp tục tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật này;

c) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024, trường hợp gói thầu chưa lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu hoặc đã phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu nhưng chưa đăng tải hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu trên Hệ thống thì phải lập, sửa đổi, thẩm định, phê duyệt lại hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu cho phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu. Chủ đầu tư chỉnh sửa các Mẫu hồ sơ mời thầu ban hành kèm theo Thông tư này để phù hợp với cách thức tổ chức lựa chọn nhà thầu không qua mạng.

4. Trong mọi trường hợp, đối với việc thay đổi hình thức lựa chọn nhà thầu từ không qua mạng thành qua mạng, chủ đầu tư không phải trình người có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu mà tự tiến hành chỉnh sửa hình thức lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống từ không qua mạng thành qua mạng. Quy trình chỉnh sửa thực hiện theo Hướng dẫn sử dụng.

Điều 32. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung về quy định chung; cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và nội dung các mẫu hồ sơ đấu thầu, Phụ lục có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Kể từ ngày từ ngày 01 tháng 01 năm 2024, Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy

định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu hết hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các thông tin trong quá trình lựa chọn nhà thầu cần bảo mật và không thể công khai trên Hệ thống, người có thẩm quyền quyết định việc đăng tải thông tin trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

4. Trường hợp gói thầu đặc thù mà nếu áp dụng các quy định của Mẫu E-HSMST, E-HSMQT, E-HSMT ban hành kèm theo Thông tư này sẽ có ít hơn 03 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về doanh thu bình quân hằng năm, hợp đồng tương tự thì chủ đầu tư, bên mời thầu được chỉnh sửa các yêu cầu này theo nguyên tắc sau:

a) Việc chỉnh sửa yêu cầu về doanh thu bình quân hằng năm, hợp đồng tương tự khác với quy định của các Mẫu E-HSMT phải bảo đảm việc phân chia gói thầu là hợp lý, quy mô gói thầu không quá lớn để hạn chế cạnh tranh;

b) Khi trình phê duyệt E-HSMT, bên mời thầu phải nêu rõ việc chỉnh sửa E-HSMT trong tờ trình để chủ đầu tư xem xét;

c) Trong mọi trường hợp, chủ đầu tư phải bảo đảm không làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu; nhà thầu được lựa chọn có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu.

5. Đối với gói thầu mua thuốc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn xử lý các trường hợp vướng mắc về kỹ thuật lựa chọn nhà thầu qua mạng; Bộ Y tế có trách nhiệm hướng dẫn xử lý vướng mắc liên quan đến việc thực hiện đấu thầu thuốc theo các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Y tế ban hành.

6. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung đó.

7. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, khi lập hồ sơ mời thầu đối với lựa chọn nhà thầu không qua mạng, chủ đầu tư, bên mời thầu vận dụng các Mẫu E-HSMT ban hành kèm theo Thông tư này trên cơ sở bảo đảm không trái quy định của Luật Đấu thầu.

8. Hằng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống, Báo Đấu thầu phù hợp với lịch nghỉ lễ, Tết theo thông báo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

9. Căn cứ tình hình thực tế, Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉnh sửa các biểu mẫu dưới dạng webform trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các bên tham gia vào hoạt động lựa chọn nhà thầu qua mạng, giảm thủ tục hành chính, tăng cường tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong đấu thầu, bảo đảm hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đấu thầu.”./.

Nơi nhận
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng TC-KH các huyện, thành phố;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Ban Quản lý xây dựng công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý xây dựng và bảo trì hạ tầng giao thông;
- BQL dự án đầu tư xây dựng các huyện, thành phố.